SỞ Y TẾ TP. HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

Số: 1543/QĐ-BVKV

CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM
Độc lập – Tự do – Hạnh phúc

Thành phố Hồ Chí Minh, ngày 05 tháng 11 năm 2026

QUYẾT ĐỊNH
Về việc phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 20 - Mua vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 2) Dự toán: Mua hóa chất, vật tư y tế năm 2026

GIÁM ĐỐC BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

Căn cứ Quyết định số 80/2007/QĐ-UBND ngày 30 tháng 05 năm 2007 của Ủy ban nhân dân TP. Hồ Chí Minh về việc thành lập Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Quyết định số 4543/QĐ-SYT ngày 08 tháng 12 năm 2025 của Sở Y tế Thành phố Hồ Chí Minh về việc ban hành quy định chức năng, nhiệm vụ, quyền hạn và cơ cấu tổ chức của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi trực thuộc Sở Y tế;

Căn cứ Luật Đấu thầu ngày 23 tháng 6 năm 2023;

Căn cứ Luật Sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Quy hoạch, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư và Luật Đấu thầu ngày 29 tháng 11 năm 2024;

Căn cứ Luật sửa đổi, bổ sung một số điều của Luật Đấu thầu, Luật Đầu tư theo phương thức đối tác công tư, Luật Hải quan, Luật Thuế giá trị gia tăng, Luật Thuế xuất khẩu, thuế nhập khẩu, Luật Đầu tư, Luật Đầu tư công, Luật Quản lý, sử dụng tài sản công ngày ngày 01 tháng 07 năm 2025;

Căn cứ Nghị Định số 214/2025/NĐ-CP ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Chính Phủ về việc Quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Nghị Định số 349/2026/NĐ-CP ngày 09 tháng 09 năm 2026 của Chính Phủ về việc sửa đổi, bổ sung một số điều của các Nghị định quy định chi tiết một số điều và biện pháp thi hành luật đấu thầu về lựa chọn nhà thầu;

Căn cứ Văn bản hợp nhất số 05/VBHN-BYT ngày 26 tháng 03 năm 2025 của Bộ Y tế về Quản lý trang thiết bị y tế;

Căn cứ Thông tư số 79/2025/TT-BTC ngày 04 tháng 08 năm 2025 của Bộ Tài chính về việc Hướng dẫn việc cung cấp, đăng tải thông tin về đấu thầu và mẫu hồ sơ đấu thầu trên Hệ thống mạng đấu thầu quốc gia;

Căn cứ Quyết định số 1541 /QĐ-BVKV ngày 04 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi về việc phê duyệt dự toán Gói thầu số 20 - Mua vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 2);

Theo đề nghị của Phòng Vật tư, thiết bị y tế tại Tờ trình số 180/TTr-TBYT ngày 04 tháng 11 năm 2026 về việc trình kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 20 - Mua vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 2).

QUYẾT ĐỊNH:

Điều 1. Phê duyệt kế hoạch lựa chọn nhà thầu Gói thầu số 20 - Mua vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 2) thuộc dự toán mua sắm: Mua hóa chất, vật tư y tế năm 2026 với nội dung chi tiết theo phụ lục đính kèm.

Điều 2. Quyết định này có hiệu lực thi hành kể từ ngày ký. Trưởng Phòng Vật tư, thiết bị y tế, Trưởng Phòng Tài chính kế toán và các bộ phận có liên quan chịu trách nhiệm thi hành Quyết định này./.

Nơi nhận:
- Như Điều 2;
- Lưu VT, Vật tư,TBYT.

GIÁM ĐỐC

SỞ Y TẾ THÀNH PHỐ HỒ CHÍ MINH
BỆNH VIỆN ĐA KHOA KHU VỰC CỦ CHI

NGUYỄN THÀNH PHƯƠNG

PHỤ LỤC
KẾ HOẠCH LỰA CHỌN NHÀ THẦU
Gói thầu số 20 - Mua vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 2)
Dự toán: Mua hóa chất, vật tư y tế năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1543 /QĐ-BVKV, ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)

Stt	Tên chủ đầu tư	Tên gói thầu		Giá gói thầu	Nguồn vốn	Hình thức lựa chọn nhà thầu	Phương thức lựa chọn nhà thầu	Thời gian tổ chức lựa chọn nhà thầu	Thời gian bắt đầu tổ chức lựa chọn nhà thầu	Loại hợp đồng	Thời gian thực hiện gói thầu	Tùy chọn mua thêm
		Tên gói thầu	Tóm tắt công việc chính của gói thầu									
1	Bệnh viện ĐKKV Củ Chi	Gói thầu số 20 - Mua vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 2)	Mua vật tư y tê	1.992.077.465	Nguồn thu từ viện phí, từ quỹ BHYT và nguồn thu hợp pháp khác	Chào giá trực tuyến rút gọn	Không có	30 ngày	Quý 4 năm 2026	Trọn gói	120 ngày kể từ ngày hợp đồng có hiệu lực	Không

DANH MỤC HÀNG HÓA
Gói thầu số 20 - Mua vật tư y tế bổ sung năm 2026 (đợt 2)
Dự toán: Mua hóa chất, vật tư y tế năm 2026

(Kèm theo Quyết định số 1543 /QĐ-BVKV, ngày 05 tháng 11 năm 2026 của Bệnh viện Đa khoa khu vực Củ Chi)

STT	STT thông tư	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền	Ghi chú
1	1	Bông y tế thấm nước	1. Làm từ bông xơ tự nhiên 100% Cotton 2. Khổ ngang 33cm ± 1cm 3. Khả năng giữ nước: trung bình 5g bông giữ được ≥ 100g nước	Kg	600	110.095	**66.057.000**	
2	18	Gạc dẫn lưu tiệt trùng 2cm x 20cm x 6 lớp	1. Màu trắng, không mùi, không lẫn tạp chất: 70% viscose, 30% polyester 2. Tốc độ hút nước ≤ 1 phút 3. Quy cách 2cm x 20cm x 6 lớp hoặc tương đương 4. Đã tiệt trùng	Miếng	3.000	1.050	**3.150.000**	
3	18	Gạc phẫu thuật tiệt trùng 30cm x 40cm x 6 lớp có cản quang	1. Kích thước 30cm x 40cm x 6 lớp hoặc tương đương 2. Có cản quang 3. Đã tiệt trùng.	Cái	18.000	5.147	**92.646.000**	
4	69	Bộ dây truyền máu	1. Dây truyền máu có chức năng đuổi khí tự động 2. Đầu khóa vặn xoắn 3. Màng lọc 200µ, diện tích màng lọc 11cm² 4. Dây dài ≥ 160cm, đường kính trong 3mm, đường kính ngoài 4.1mm 5. Không có chất DEHP 6. Đã tiệt trùng	Sợi	3.000	12.495	**37.485.000**	

STT	STT thông tư	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền	Ghi chú
5	36	Bơm tiêm 50cc, Luer Lock	1. Sử dụng cho máy bơm tiêm điện (tương thích với máy bơm tiêm B'Braun) 2. Dung tich 50ml 3. Đầu khóa vặn xoắn có thể gắn kim tiêm hoặc ống dây truyền dịch	Cái	12.000	4.636	**55.632.000**	
6	34	Bơm tiêm 5cc, kim 23G x 1"	1. Bơm tiêm liền kim dùng một lần 2. Dung tích 5cc; kim 23G x 1" 3. Đã tiệt trùng	Cái	224.000	808	**180.992.000**	
7	67	Dây nối bơm cản quang 150cm	1. Dây nối áp lực cao 350psi 2. Dạng chữ Y 3. Chiều dài 150cm ± 5cm 4. Có 2 van một chiều 5. Dùng cho máy bơm tiêm cản quang Nemoto	Sợi	100	115.500	**11.550.000**	
8	70	Dây nối bơm tiêm 140cm	1. Dây nối bơm tiêm 140cm 2. Thể tích tồn dư ≤ 0.9ml 3. Không có chất DEHP 4. Vô trùng	Sợi	3.000	6.700	**20.100.000**	
9	76	Găng y tế sản tiệt trùng	1. Chất liệu cao su thiên nhiên 2. Có phủ bột chống dính 3. Độ dày tối thiểu 0,18mm 4. Dài 490mm ± 10mm 5. Đóng gói & tiệt trùng từng đôi	Đôi	750	15.098	**11.323.500**	

STT	STT thông tư	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền	Ghi chú
10	55	Kim điện cơ dùng 1 lần	1. Chất liệu: Thép không rỉ, đầu nối điện cực kim được mạ vàng. 2. Kích cỡ: dài 40mm, đường kính kim 0.45mm, chuẩn 26G, diện tích ghi 0.07 mm² 3. Đầu nhọn kim vát Robotic. 4. Đã tiệt trùng 5. Tương thích với máy của hãng Cadwell	Cây	150	147.630	**22.144.500**	
11	48	Kim tiêm 18G	1. Kim tiêm nhựa sử dụng 1 lần, cỡ 18G 2. Đã tiệt trùng	Cây	160.000	403	**64.480.000**	
12	80	Túi ép dẹp 200mm x 200m	1.Kích thước 200mm x 200m hoặc tương đương 2.Cấu tạo 2 lớp: lớp màng Laminate có độ dày 53± 5 micron hoặc tương đương và lớp giấy y tế trọng lượng 60 ± 3 g/m2 hoặc tương đương 3.Tích hợp sẵn chỉ thị hóa học tiếp xúc dành cho tiệt khuẩn hơi nước, tiệt khuẩn khí EO và chuyển màu rõ ràng đồng nhất sau khi hấp tiệt khuẩn 4. Lực va đập Dart : 65 gr hoặc tương đương	Cuộn	32	1.204.800	**38.553.600**	
13	80	Túi ép phồng 150mm x 100m	1.Kích thước 150mm x 25mm x 100m hoặc tương đương 2.Cấu tạo 2 lớp: lớp màng Laminate có độ dày 53± 5 micron hoặc tương đương và lớp giấy y tế trọng lượng 60 ± 3 g/m2 hoặc tương đương 3.Tích hợp sẵn chỉ thị hóa học tiếp xúc dành cho tiệt khuẩn hơi nước, tiệt khuẩn khí EO và chuyển màu rõ ràng đồng nhất sau khi hấp tiệt khuẩn 4. Lực va đập Dart : 65 gr hoặc tương đương	Cuộn	32	811.500	**25.968.000**	

STT	STT thông tư	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền	Ghi chú
14	80	Túi ép phồng 250 x 100	1.Kích thước 250mm x 32,5mm x 100m hoặc tương đương 2.Cấu tạo 2 lớp: lớp màng Laminate có độ dày 53± 5 micron hoặc tương đương và lớp giấy y tế trọng lượng 60 ± 3 g/m2 hoặc tương đương 3.Tích hợp sẵn chỉ thị hóa học tiếp xúc dành cho tiệt khuẩn hơi nước, tiệt khuẩn khí EO và chuyển màu rõ ràng đồng nhất sau khi hấp tiệt khuẩn 4. Lực va đập Dart : 65 gr hoặc tương đương	Cuộn	16	1.410.000	**22.560.000**	
15	116	Bộ chuyển tiếp Transfer set (Minicap extend life transfer)	1. Kết nối giữa catheter và túi dịch lọc trong thiết bị hỗ trợ thẩm phân phúc mạc. 2. Đã tiệt trùng 3. Không có chất gây sốt.	Cái	40	315.000	**12.600.000**	
16	109	Co chữ T cai máy thở	1. Ống cai máy thở chữ T 2. Có cổng hút đàm 3. Có đầu nối với dây oxy 4. Chất liệu nhựa PVC y tế hoặc tương đương.	Cái	1.200	53.645	**64.374.000**	
17	99	Dây hút đàm nhớt có nắp các số	1. Dây có chiều dài ≥ 50 cm 2.. Dây có van điều khiển chân không dạng chữ T và có nắp đậy	Sợi	13.200	3.174	**41.896.800**	
18	103	Dây oxy 2 nhánh sơ sinh (size XS)	1. Dây oxy 2 nhánh sơ sinh 2. Chấtt liệu: nhựa PVC 3. Tốc độ dòng chảy: 0,5-4 lít / phút 4. Size: XS 5. Vô trùng	Sợi	150	7.395	**1.109.250**	

STT	STT thông tư	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền	Ghi chú
19	112	Ống nẫng (dây thở cho máy gây mê) 2 nhánh co giãn	1. Loại co giãn dùng một lần 2. Gồm hai đoạn: chiều dài 160cm ± 2cm, đường kính 22mm ± 1mm. 3. Ngõ kết nối cuối ống: 22mm (Người lớn), 15mm (trẻ em) 4. Ngõ kết nối tới bệnh nhân kiểu chữ U cộng với khớp nối cong 90 5. Đã tiệt trùng	Cái	840	67.230	**56.473.200**	
20	93	Ống thông cầm máu dạ dày (Sonde Blakemore)	1. Chất liệu cao su thiên nhiên 2. Dài ≥ 120cm, cỡ 18Fr trở lên 3. Catheter 3 đường 4. 02 nhánh bên có nắp đậy 5. Loại blakemore 6. Đóng gói và tiệt trùng từng cái	Cái	16	2.948.750	**47.180.000**	
21	109	Sâu máy thở (co nối máy thở)	1. Co nối máy thở: Catheter mount 2. Khoảng chết: Trạng thái đóng 25ml, trạng thái mở 40ml 3. Có co nối riêng. 4. Có cổng hút dịch và cổng đo khí CO2 5. Cổ ống xoay được, vành ngoài dạng gợn sóng (hoặc tương đương)	Cái	2.000	26.085	**52.170.000**	
22	93	Thông Foley 2 nhánh các số từ 14 đến 28	1. Chất liệu cao su thiên nhiên có phủ silicon 2. Dung tích bóng 30cc 3. Đường kính ngoài 14Fr - 28Fr. 4. Bóng đối xứng, 2 nhánh 5. Chất liệu không có chất DEHP. 6. Được tiệt trùng và đóng gói từng cái	Sợi	3.200	26.990	**86.368.000**	

STT	STT thông tư	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền	Ghi chú
23	121	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi polyglycolic số 1.0 90cm	1. Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid có chất kháng khuẩn số 1, dài 90cm 2. Kim thép không gỉ 40mm, 1/2C.	Tép	2.700	88.988	**240.267.600**	
24	121	Chỉ tiêu tổng hợp đa sợi polyglycolic, số 2.0 90cm	1. Chỉ phẫu thuật tự tiêu tổng hợp đa sợi Polyglycolic acid có chất kháng khuẩn số 2/0, dài 90cm. 2. Kim thép không gỉ 36mm, 1/2C.	Tép	2.500	74.392	**185.980.000**	
25	128	Dao bào da	1. Lưỡi dao lạng da bằng thép không gỉ 2. Dài 158mm ± 1mm, rộng 18mm ± 1mm 3. Đóng gói tiệt trùng	Cái	12	53.650	**643.800**	
26	130	Dao siêu âm 5mm, 35cm, tay cầm phía trước, dùng trong phẫu thuật nội soi	1. Dao siêu âm dùng cho phẫu thuật nội soi ổ bụng 2. Đường kính 5mm ± 0,5mm; chiều dài 35cm ± 1cm 3. Tay cầm phía trước loại S 4. Sử dụng được cho hệ thống Thunderbeat, Olympus	Cái	5	17.401.913	**87.009.565**	
27	262	Dụng cụ khâu cắt nối tròn 31mm	1. Dụng cụ khâu cắt nối vòng 3 hàng ghim, đầu đe nghiêng 2. Đường kính ngoài: 31mm ± 1mm 3. Đường kính trong: 22.5mm ± 1mm 4. Số lượng ghim: ≥ 30 ghim 5. Chất liệu: Titanium và thép không gỉ	Cái	10	14.900.000	**149.000.000**	

STT	STT thông tư	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền	Ghi chú
28	223	Phim X-quang nha khoa 3 x 4cm	1. Phim X-Quang nha khoa kèm theo nước rửa phim. 2. Kích thước phim 3 x 4cm	Tấm	4.000	13.200	**52.800.000**	
29	276	Rọ lấy sỏi niệu quản	1. Cỡ 3Fr 2. Dài 90cm 3. Có 4 dây hình xoắn ốc 4. Chất liệu Nitinol 5. Tay cầm sử dụng 3 ngón tay có thể tháo rời ra và tái sử dụng lại được 6. Độ mở dài của rọ chứa: 30 mm (đường kính 15 mm)	Cái	15	3.299.990	**49.499.850**	
30	322	Chăn ủ ấm bệnh nhân dùng trong y khoa	1. Chăn sưởi ấm nửa thân trên và toàn thân 2. Chất liệu: mặt tiếp xúc da có chất liệu vải không dệt SMS (Spunbond Fabric + Meltblown Fabric + Spunbond Fabric), mặt trên gồm 2 lớp (Spunbond Fabric + PE film), Chăn sử dụng với các lỗ nano được phân bố đều khắp bề mặt chăn. 3. Kích thước: - 202cm x 64cm; - 210cm x 120cm; 3. Sử dụng 1 lần 4. Phù hợp với máy IOB-505	Cái	450	300.000	**135.000.000**	

STT	STT thông tư	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền	Ghi chú
31	261	Dụng cụ khâu cắt nối thẳng, 80mm	1. Chất liệu: tay cầm plastic, lưỡi dao thép không gỉ 2. Chiều dài: 80mm 3. Thiết kế 3 hàng ghim dập mỗi bên với 3 chiều cao khác nhau, ghim bằng titanium, hình dạng ghim bắn hình chữ B, bắn được từ 2 phía, 3 chiều cao ghim dập khác nhau 4. Chiều dài đường cắt nhỏ hơn chiều dài đường ghim 5. Gắn với các băng đạn với chiều cao ghim: 3mm - 3,5mm - 4mm, chiều cao ghim sau khi đóng: 1,5 - 2,25mm	Cái	5	6.500.000	**32.500.000**	
32	NTT	Bộ khăn chỉnh hình tổng quát	1. Làm bằng vải không dệt SMS (hoặc tương đương) 5 lớp 50gsm đến 55gsm chống thấm nước, chống thấm cồn, chống tĩnh điện. 2. Tiêu chuẩn AAMI mức độ 3. 3. Xung quanh phẫu trường có lớp vải siêu thấm 130gsm. 4. Bộ khăn gồm : - 1 x khăn trải bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMS (hoặc tương đương) 140 x 200cm, - 1 khăn trải bàn dụng cụ gia cố lớp chống thấm SMS (hoặc tương đương) 140 x 160cm, - 4 x khăn thấm 30 x 40cm, - 2 x băng keo y tế 9 x 50cm, - 1 x khăn tiếp cận 80 x 100cm - 1 x khăn chữ U thấm 200 x 300 cm với hình chữ U 12 x 75 cm gia cố vùng siêu thấm dày 130gsm và băng keo y tế xung quanh chữ U	Bộ	50	450.000	**22.500.000**	

STT	STT thông tư	Tên hàng hóa	Tiêu chí kỹ thuật yêu cầu	Đơn vị tính	Số lượng	Giá kế hoạch	Thành tiền	Ghi chú
			(băng keo y tế bằng chất liệu acrylic), - 1 x khăn chữ U 160 x 230cm (dùng để trải lớp dưới, có băng keo y tế quanh chữ U 12 x 75cm) - 1 x khăn phủ ngang 160 x 260cm (có gia cố vùng siêu thấm tại phẫu trường, có băng keo y tế) - 1 x Bao chi dưới 28 x 85cm, làm từ vải bán thấm 62gsm, vải 2 lớp, lớp bên trong thấm, lớp bên ngoài không thấm. 5. Đã tiệt trùng					
33	NTT	Dụng cụ tránh thai TCu 380A	1. Khung thân hình chữ T làm bằng chất liệu polyethylene 2. Lượng đồng trên thân với trọng lượng 176±11mg; Lượng đồng mỗi cành ngang với độ độ dày khoảng 68.7±3mg mỗi bên. 3. Kích thước chung: chiều dài khoảng 36 mm và chiều rộng ngang khoảng 32 mm 4. Dây rút: có gắn sợi chỉ monofilament polyethylene ở đỉnh vòng giúp định vị và hỗ trợ tháo khi cần 5. Thời gian sử dụng tối đa 07 đến 10 năm	Cái	60	15.230	**913.800**	
34	NTT	Vôi Soda	Vôi soda, cỡ hạt 2.5 -> 5.0mm, chuyển màu trong quá trình sử dụng	Bình / 5 lít	36	587.500	**21.150.000**	
Tổng cộng							**1.992.077.465**	

Tổng số khoản: 34 khoản
Tổng thành tiền: 1.992.077.465 đồng
Bằng chữ: Một tỷ chín trăm chín mươi hai triệu không trăm bảy mươi bảy ngàn bốn trăm sáu mươi lăm đồng